## Cập nhật dữ liệu khách hàng

Int **UpdateCus** (string XMLCusData, string username, string pass, int convert)

**Mô tả**

* **XMLCusData**: String XML dữ liệu khách hàng
* **Username/pass**: Tài khoản cung cấp cho nhân viên có quyền để gọi service
* **Trả về**: giá trị Int thông báo kết quả/Lỗi gặp phải

| **Kết quả trả về** | **Mô tả** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- |
| -1 | Tài khoản đăng nhập sai hoặc không có quyền thêm khách hàng |  |
| -2 | Không import được khách hàng vào db | Có rollback db |
| -3 | Dữ liệu xml đầu vào không đúng quy định | Chỉ cần 1 customer trong chuỗi xml không hợp lệ, không thực hiện update trên tất cả dữ liệu đưa vào |
| N | Số lượng khách hàng đã import và update | N>0, N là kiểu integer |

**Cấu trúc của xmlCusData (các trường \* là bắt buộc):**

<Customers>

<Customer>

<Name>**Tên khách hàng**\*(String length=200)</Name>

<Code>**Mã khách hàng**\*(string length=50)</Code>

<TaxCode>**Mã số thuế (bắt buộc với khách hàng là doanh nghiệp**)(string length=100)</TaxCode>

<Address>Địa chỉ khách hàng (string length=300)</Address>

<BankAccountName>**Tên tài khoản ngân hàng**(string length= 200) </BankAccountName>

<BankName>**Tên ngân hàng** (string length=50)</BankName>

<BankNumber>**Số tài khoản**(string length=50)</BankNumber>

<Email>**Email**\*(string length=50)</Email>

<Fax>**Số fax** (string length=50)</Fax>

<Phone>**Điện thoại**(string length=50)</Phone>

<ContactPerson>**Liên hệ**(string length=150)</ContactPerson>

<RepresentPerson>**Người đại diện** (string length= 150)</RepresentPerson>

<CusType>**Loại khách hàng (1: Doanh nghiệp/0: Cá nhân)**\*</CusType>

</Customer>

<Customer>...</Customer>

</Customers>

## Phát hành hóa đơn

String **ImportAndPublishInv**(string Account, string ACpass, string xmlInvData, string username, string password, string pattern, string serial, int convert).

**Mô tả**

* **Account/ACPass :** Tài khoản được cấp phát cho nhân viên gọi lệnh phát hành hóa đơn
* **Username/pass**: Tài khoản được cấp phát cho khách hàng để gọi service.
* **xmlInvData**: String XML dữ liệu hóa đơn
* **convert:** Mặc định là 0, 0 – Không cần convert từ TCVN3 sang Unicode. 1- Cần convert từ TCVN3 sang Unicode
* **pattern**: pattern hóa đơn
* **serial**: serial hóa đơn
* **Trả về**: String kết quả

| **Kết quả trả về** | **Mô tả** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- |
| ERR:1 | Tài khoản đăng nhập sai hoặc không có quyền thêm khách hàng | Kiểu string |
| ERR:3 | Dữ liệu xml đầu vào không đúng quy định | Chỉ cần 1 invoice trong chuỗi xml không hợp lệ, không thực hiện phát hành trên tất cả dữ liệu đưa vào |
| ERR:7 | User name không phù hợp, không tìm thấy company tương ứng cho user. | Kiểu string |
| ERR:20 | Pattern và serial không phù hợp, hoặc không tồn tại hóa đơn đã đăng kí có sử dụng Pattern và serial truyền vào | Kiểu string  Chỉ chấp nhận đồng thời nhập cả Pattern và serial hoặc đồng thời để trống cả pattern và serial |
| ERR:5 | Không phát hành được hóa đơn | DB roll back |
| OK: pattern;serial1-num11,num12,num13…;serial2-num21,num22,num23  (Ví dụ:  OK:01GTKT3/001;AA/12E-key1\_1,key2\_2,key3\_3…. | * OK 🡪 đã phát hành hóa đơn thành công * Pattern 🡪 Mẫu số của các hóa đơn đã phát hành * Serial1 🡪 serial của dãy các hóa đơn phát hành * num1, num2… là các số hóa đơn * key1, key2… dùng để nhận biết hóa đơn phát hành cho khách hàng nào(lấy từ đầu vào) | * Cách hóa đơn có serial khác nhau phân cách bởi dấu “;” * Các số hóa đơn phân cách bởi “,” * Số hóa đơn và key ngăn cách bởi “\_” |

**Note:**

Tiền tố ERR 🡪 có lỗi khi thực hiện hàm

Tiền tố OK 🡪 thực hiện phát hành hóa đơn thành công

Chỉ cho phép truyền vào 1 lúc 5000 hóa đơn.

**Cấu trúc của xmlCusData (các trường \* là bắt buộc):**

<Invoices>

<Inv>

<key>Giá trị khóa để phân biệt hóa đơn xuất cho khách hàng nào (string length=100) </key>

<Invoice>

<CusCode>**Mã khách hàng**\* (string length=50)</CusCode>

<CusName>**Tên khách hàng** \*(string Length = 200 ) </CusName>

<CusAddress>**Địa chỉ khách hàng**\*(string Length=300) </CusAddress>

<CusPhone>**Điện thoại khách hàng** (string Length=50)</CusPhone>

<CusTaxCode>**Mã số thuế KH (Bắt buộc với KH là Doanh nghiệp)** (string length=50)</CusTaxCode>

<PaymentMethod>Phương thức thanh toán (string Length=150)</PaymentMethod>

<KindOfService>**Tháng hóa đơn** (string Length=200)</KindOfService>

<Products>

<Product>

<ProdName>**Tên sản phẩm**\* (string length=200)</ProdName>

<ProdUnit>**Đơn vị tính** (string length=50)</ProdUnit>

<ProdQuantity>**Số lượng** (Decimal in c#)</ProdQuantity>

<ProdPrice>**Đơn giá** (Decimal in c#)</ProdPrice>

<Amount>**Tổng tiền**\*(Decimal in c#) </Amount>

</Product>

</Products>

<DiscountAmount>**Tiền giảm trừ** (Decimal in c#)</ DiscountAmount>

<Total>**Tổng tiền trước thuế**\*(Decimal in c#)</Total>

<VATRate>**Thuế GTGT**\*(float in c#) </VATRate>

<VATAmount>**Tiền thuế GTGT**\*(Decimal in c#)</VATAmount>

<Amount>**Tổng tiền**\*(Decimal in c#)</Amount>

<AmountInWords>**Số tiền viết bằng chữ**\*(string Length=255)</AmountInWords>

</Invoice>

</Inv>

<Inv>...</Inv>

</Invoices>